



GOVERNANCE

KINH TẾ TƯ NHÂN

Báo cáo Nghiên cứu chính sách - USAID/VNCI-VCCI, số 17

CẠNH TRANH

PROACTIVITY

NĂNG ĐỘNG

PCI 2012

ĐIỀU HÀNH

SUSTAINABILITY

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH CỦA VIỆT NAM NĂM 2012

REFORM

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐIỀU HÀNH KINH TẾ
ĐỂ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

MINH BẠCH

TRANSPARENCY

PRIVATE SECTOR

NGUYÊN
HỌC LIỆU

597

BỀN VỮNG

CẢI CÁCH

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH 2012 CỦA VIỆT NAM

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐIỀU HÀNH
KINH TẾ ĐỂ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN
DOANH NGHIỆP

Tác giả chính - Trưởng nhóm nghiên cứu

PGS.TS. Edmund Malesky

Nhóm nghiên cứu

Đậu Anh Tuấn

Lê Thanh Hà

Lê Thu Hiền

Đặng Quang Vinh

Nguyễn Ngọc Lan

Phạm Ngọc Thạch

Nguyễn Lê Hà

LỜI NÓI ĐẦU

Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm thứ tám phản ánh cảm nhận của 8.053 doanh nghiệp dân doanh Việt Nam về chất lượng điều hành kinh tế và môi trường kinh doanh năm vừa qua tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Báo cáo cũng phân tích kết quả điều tra thường niên lần thứ ba trên 1.540 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hiện đang hoạt động tại Việt Nam, qua đó phân tích quan điểm của khối doanh nghiệp nước ngoài về rủi ro trong môi trường đầu tư của Việt Nam, các chiến lược giảm thiểu rủi ro kinh doanh mà nhà đầu tư nước ngoài đang sử dụng, cũng như những thách thức trên thị trường lao động mà họ đang phải đối mặt.

Từ năm 2005, Chỉ số PCI được thực hiện với sự hợp tác giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) thông qua Dự án Sáng kiến Cạnh tranh Việt Nam (USAID/VNCI) do Công ty Development Alternatives, Inc. (DAI) quản lý.

Nhiều năm qua, Chỉ số PCI đã cung cấp các thông tin và phân tích quan trọng tới các chủ thể khác nhau. Với chính quyền cấp tỉnh, Chỉ số PCI cung cấp đánh giá và cảm nhận của các doanh nghiệp về chất lượng điều hành kinh tế và khuyến nghị cách thức cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, tạo việc làm và phát triển kinh tế. Với lãnh đạo Chính phủ và các Bộ, ngành, báo cáo PCI đưa ra những so sánh hữu ích về chất lượng điều hành kinh tế của các tỉnh, từ đó giúp xác định các lĩnh vực cần tăng cường giám sát và cải thiện như trong phân cấp, hạ tầng hoặc liên kết vùng. PCI cũng cung cấp thông tin hữu ích về môi trường đầu tư địa phương cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đang cân nhắc đầu tư vào Việt Nam hoặc mở rộng quy mô hoạt động hiện tại. Cuối cùng, đối với giới nghiên cứu và báo chí, Chỉ số PCI cố gắng cung cấp một cơ sở dữ liệu toàn diện với hệ thống các chỉ tiêu đánh giá chất lượng điều hành, có thể so sánh được qua thời gian và thúc đẩy các nghiên cứu khác.

Báo cáo PCI năm 2012 nêu ra một số điểm đáng lo ngại. Theo cảm nhận của doanh nghiệp tham gia điều tra, chất lượng điều hành kinh tế các địa phương năm qua thực sự sụt giảm. Điểm số của tỉnh trung vị ở mức thấp nhất kể từ trước đến nay, tính từ khi quy chuẩn lại chỉ số năm 2009. Hơn nữa, không một tỉnh nào vượt qua mức 65 điểm dành cho nhóm tỉnh có chất lượng điều hành Xuất sắc, hiện tượng này lần đầu tiên xảy ra với Chỉ số PCI.

Sự sụt giảm này một phần xuất phát từ tâm lý bi quan về triển vọng kinh doanh. Do đang phải chật vật để tồn tại nên nhiều doanh nghiệp dễ cho rằng nguyên nhân gây ra tình trạng khó khăn này là chính sách nhà nước. Dữ liệu năm nay cũng cho thấy chính quyền nhiều địa phương đã nỗ lực thực hiện cải cách trong những lĩnh vực không phức tạp như cắt giảm thời gian chờ cấp giấy đăng ký kinh doanh và giảm số

lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Tuy nhiên, ở các lĩnh vực khác liên quan đến kinh doanh, như giảm thiểu tham nhũng hay bảo vệ quyền tài sản và xây dựng các thiết chế pháp lý, công tác cải cách không hề dễ dàng. Do đó, các tỉnh đứng đầu bảng xếp hạng PCI trước đây như Bình Dương, Đà Nẵng ban đầu vượt trội trong những lĩnh vực dễ cải cách, nhưng sau đó không có bước tiến nào lớn, trong khi các tỉnh xếp hạng thấp đang dần vươn lên bất kíp. Đáng buồn là, chất lượng điều hành kinh tế tại các tỉnh hiện nay đang dần hội tụ quanh mức trung bình.

Trong tám năm qua, Báo cáo PCI đã tổng hợp được “tiếng nói” của cộng đồng doanh nghiệp, qua đó chỉ ra các vấn đề về điều hành quan trọng cần cải thiện nhằm nâng cao chất lượng và tốc độ cải cách theo hướng thị trường. Báo cáo PCI luôn cố gắng cung cấp công cụ khách quan hỗ trợ quá trình ra các quyết định về chính sách cũng như kinh doanh. Trong bối cảnh kinh tế khó khăn như hiện nay, việc phân tích cặn kẽ những thách thức tồn tại thực sự rất cần thiết. Chúng tôi hy vọng, báo cáo này cung cấp được một số ý tưởng và định hướng giúp ích cho các nhà hoạch định chính sách nhằm đưa Việt Nam vươn lên một tầm phát triển và thịnh vượng mới.

Tiến sỹ Vũ Tiến Lộc



Chủ tịch
Phòng Thương mại và Công nghiệp
Việt Nam

Joakim Parker



Giám đốc
Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tại
Việt Nam

LỜI CẢM ƠN

Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2012 là thành quả của nỗ lực hợp tác nghiên cứu liên tục trong nhiều năm giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Dự án sáng kiến cạnh tranh Việt Nam của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID/VNCI) do Công ty DAI thực hiện và quản lý.

Hướng dẫn xây dựng, phát triển phương pháp nghiên cứu chỉ số PCI và cũng là tác giả chính của báo cáo là Tiến sỹ Edmund Malesky – Phó Giáo sư về Kinh tế Chính trị tại Đại học Duke, Hoa Kỳ.

Tiến sỹ Malesky được sự trợ giúp của nhóm nghiên cứu PCI gồm có Ông Đậu Anh Tuấn, Phó Trưởng ban phụ trách, Ban Pháp chế; Lê Thanh Hà, Nguyễn Lê Hà (VCCI); Nhóm thực hiện xây dựng chỉ số PCI gồm Lê Thu Hiền, Nguyễn Ngọc Lan, TS.Đặng Quang Vinh (Dự án USAID/VNCI) và Phạm Ngọc Thạch (VCCI).

Hỗ trợ nhóm nghiên cứu còn nhiều chuyên gia nước ngoài. Bà Nguyễn Trang (Mae), Nghiên cứu sinh, Trường Luật, Đại học New York thực hiện những phân tích trong Chương 2. Yana Margolis, Nghiên cứu sinh Khoa Kinh tế, Đại học California-San Diego (UCSD) hỗ trợ thực hiện Chương 3. Lê Anh, học viên Cao học Đại học Duke; Weiyi Shi, Nghiên cứu sinh tại UCSD và Ben Graham, Giảng viên Đại học Nam California hỗ trợ việc phân tích dữ liệu và viết Chương 4. Layna Mosely, Giáo sư Đại học Bắc Carolina cung cấp dữ liệu phân tích Chương 5.

Báo cáo PCI 2012 được xây dựng, phát triển dưới sự chỉ đạo của Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch VCCI, Ông Scott Jazynka, Giám đốc Dự án USAID/VNCI và Ông James P.Winkler, Nguyên Giám đốc Dự án USAID/VNCI, đồng thời nhận được sự hỗ trợ cũng như đóng góp ý kiến quý báu của Ông Todd Hamner, Trưởng Ban phát triển kinh tế và Bà Lê Thị Thanh Bình, Quản lý Dự án, USAID/Việt Nam

Kitty Stone, Kara Schulz và Sara Lehman, công ty DAI hỗ trợ hiệu đính báo cáo. Ông Phạm Tùng Lâm, dự án USAID/VNCI hỗ trợ tư vấn về công tác PR/truyền thông. Nhóm hỗ trợ dịch thuật và công tác hành chính bao gồm Trần Minh Thư, Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Thanh Thủy, Trịnh Thị Hồng Hạnh, Trịnh Thị Hằng, Bùi Thu Trang, Lê Thanh Giang và Nguyễn Thị Hương, dự án USAID/VNCI.

Nhóm nghiên cứu PCI gửi lời cảm ơn đặc biệt tới các chuyên gia đã chia sẻ các ý kiến và bình luận quý báu về phương pháp luận và góp ý trong lựa chọn chỉ tiêu PCI thời gian qua:

Ông Trần Hữu Huỳnh	Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, nguyên Trưởng ban Pháp chế, VCCI
Bà Phạm Chi Lan	Chuyên gia kinh tế cao cấp
Ông Vũ Quốc Tuấn	Chuyên gia cao cấp
Ông Nguyễn Đình Cung	Phó Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM)
Bà Phạm Thị Thu Hằng	Tổng Thư ký, VCCI
Bà Vũ Xuân Nguyệt Hồng	Phó Viện trưởng, CIEM
Ông Nguyễn Minh Mẫn	Vụ trưởng, Vụ Tổ chức Hành chính Nhà nước và Công vụ, Văn phòng Chính phủ
Ông Lê Đăng Doanh	Chuyên gia kinh tế cao cấp
Ông Nguyễn Quang A	Chuyên gia kinh tế cao cấp
Ông Cao Sỹ Kiêm	Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam
Ông Nguyễn Văn Thời	Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Xuất khẩu Thái Nguyên
Ông Vũ Thành Tự Anh	Giám đốc Nghiên cứu, Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright, TP.HCM
Ông Võ Hùng Dũng	Giám đốc, chi nhánh VCCI Cần Thơ
Ông Nguyễn Cường	Giám Đốc, chi nhánh VCCI Đà Nẵng
Ông Nguyễn Ngọc Phi	Nguyên Chủ tịch, UBND Tỉnh Vĩnh Phúc
Ông Nguyễn Văn Từ	Nguyên Phó Giám đốc, Sở KHĐT Hà Nội
Ông Nguyễn Phương Bắc	Phó Giám đốc, Sở KHĐT tỉnh Bắc Ninh
Ông Trịnh Văn Anh	Sở Kế hoạch- Đầu tư tỉnh Đồng Nai
Ông Nguyễn Thái Sơn	Chuyên gia cao cấp, Văn phòng Chính phủ
Ông Cao Bá Khoát	Chuyên gia kinh tế, Giám đốc Công ty Tư vấn K & Cộng sự
Ông Phan Đức Hiếu	Phó Trưởng Ban Môi trường kinh doanh và Năng lực cạnh tranh, CIEM
Ông Vũ Quốc Huy	Chuyên gia kinh tế, Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
Ông Phạm Duy Nghĩa	Giảng viên Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright, TP. Hồ Chí Minh
Ông Lê Duy Bình	Giám đốc, Công ty Economica
Ông Nguyễn Văn Lân	Chuyên gia kinh tế, Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC)
Ông Trần Du Lịch	Đại biểu Quốc hội
Ông Vũ Xuân Tiến	Giám đốc, Công ty Tư vấn VFAM
Ông Vũ Quang Thịnh	CEO, Công ty TNHH Vietnam Holding Assest Management
Ông Trần Thọ Đạt	Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Ông Nguyễn Văn Thắng	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Ông Đoàn Hồng Quang	Chuyên gia kinh tế cao cấp, Ngân hàng Thế giới

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	i
LỜI CẢM ƠN.....	iii
TÓM TẮT	xi
Tóm tắt Chương 1: Điều tra doanh nghiệp trong nước và Chỉ số PCI 2012	xiii
Kết quả chính trong Chương 1	xiii
Kết quả chính của Chương 2: Tác động của PCI đối với công tác cải cách điều hành ở các địa phương	xv
Kết quả chính của Chương 3: Phân tích dữ liệu về tham nhũng trong mua sắm công	xv
Tóm tắt và kết quả chính của Chương 4: Đầu tư nước ngoài và rủi ro chính sách.....	xvi
Kết quả chính của Chương 5: Quan hệ lao động.....	xvi
CHƯƠNG 1: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH.....	1
1.1. Giới thiệu về Chỉ số PCI.....	4
1.2. Các thay đổi trong điều hành kinh tế cấp tỉnh theo thời gian.....	4
Cải thiện trong Chi phí gia nhập thị trường và Thanh tra, kiểm tra ...	6
Cải cách đình trệ	7
Những sự giảm đáng lo ngại	7
1.3. Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2012	9
1.4. Sự sụt giảm hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp và tác động đối với điểm số PCI.....	14
1.5. Ưu đãi đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp cổ phần hóa	19
1.6. Kết luận.....	23
CHƯƠNG 2:TÁC ĐỘNG CỦA PCITỚI CẢI CÁCH ĐIỀU HÀNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG	25
2.1. Phương pháp luận trong phân tích văn bản pháp lý.....	27
2.2. Kết quả phân tích văn bản pháp lý.....	30
2.3. Một số minh họa đáng chú ý.....	33
Thừa Thiên Huế	33
Bình Phước	35
Ninh Thuận.....	37
2.4. Kết luận.....	38

CHƯƠNG 3: THAM NHÙNG TRONG MUA SẮM CÔNG	39
3.1. Phương pháp luận.....	42
3.2. Kết quả khảo sát về tham nhũng trong hoạt động mua sắm công.....	43
3.3. Kết luận.....	45
 CHƯƠNG 4: ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ RỦI RO CHÍNH SÁCH	47
4.1. Tóm tắt cơ sở lý luận	50
4.2. Mô-đun về rủi ro PCI - FDI: Cảm nhận và Chiến lược giảm thiểu rủi ro của các nhà đầu tư nước ngoài	50
Những rủi ro chính mà nhà đầu tư nước ngoài gặp phải tại Việt Nam: Bất ổn kinh tế vĩ mô	51
Chiến lược giảm thiểu rủi ro của các nhà đầu tư nước ngoài	53
Ứng phó đối với những tình huống bất ngờ.....	54
4.3. Quốc gia xuất xứ của Lãnh đạo doanh nghiệp và Giảm thiểu rủi ro	56
Xây dựng mối quan hệ với các quan chức địa phương	57
Các chiến lược giảm thiểu rủi ro.....	58
Tóm tắt.....	60
4.4. Thử nghiệm về rủi ro đầu tư – Cách tiếp cận theo phương pháp.....	60
Sử dụng Điều tra PCI để phân tích phản ứng tâm lý doanh nghiệp đối với sự kiện ngày 20/08	62
Cảm nhận về rủi ro của các doanh nghiệp FDI trước và sau ngày 20/08.....	64
Phân chia tác động của Sự kiện ngày 20/08 theo nước xuất xứ.....	66
4.5. Kết luận về Cu sốc ngày 20/08 và Cảm nhận về rủi ro của doanh nghiệp FDI	69
 CHƯƠNG 5: ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀ QUAN HỆ LAO ĐỘNG	71
5.1. Tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu	73
5.2. Yêu cầu về kỹ năng.....	74
5.3. Giữ chân, đào tạo và thay thế lao động	74
5.4. Thanh, kiểm tra	74
5.5. Công Đoàn.....	75
 PHỤ LỤC: CHỈ SỐ THÀNH PHẦN CỦA PCI (2006-2012)	77

DANH MỤC BẢNG BIỂU VÀ HÌNH VẼ

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.	Thay đổi về điểm số PCI ở tỉnh thấp nhất, tỉnh trung vị và tỉnh cao nhất.....	5
Hình 2.	Điểm số các chỉ số thành phần qua thời gian.....	6
Hình 3.	Biến động trong sử dụng Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp qua thời gian	9
Hình 4.	Bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI 2012.....	11
Hình 5.	Chất lượng điều hành kinh tế cấp tỉnh theo chỉ số thành phần.....	13
Hình 6.	Mối tương quan giữa điểm số PCI qua thời gian.....	14
Hình 7.	Các biến động theo năm trong dữ liệu mềm và cứng.....	15
Hình 8.	Xu hướng cảm nhận về chất lượng điều hành và hiệu quả kinh doanh ..	18
Hình 9.	Ưu đãi với DNNN, doanh nghiệp FDI hoặc doanh nghiệp cổ phần hóa ..	20
Hình 10.	Số văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo điều hành ban hành từ 2005–10/ 2012.....	31
Hình 11.	Số tỉnh đã ban hành văn bản trong giai đoạn từ 2005–10/ 2012.....	32
Hình 12.	Sụt giảm tình trạng tham nhũng vặt qua các năm.....	41
Hình 13.	Thí nghiệm liệt kê về mua sắm công.....	44
Hình 14.	Rủi ro chính mà nhà đầu tư nước ngoài gặp phải tại Việt Nam	52
Hình 15.	Rủi ro chính mà nhà đầu tư nước ngoài gặp phải theo địa phương đầu tư.....	53
Hình 16.	Chiến lược giảm thiểu rủi ro của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ..	54
Hình 17.	Ứng phó của doanh nghiệp FDI đối với các kịch bản rủi ro khác nhau.....	55
Hình 18.	Ứng phó của doanh nghiệp FDI đối với các kịch bản rủi ro khác nhau trước và sau vụ bất giữ tại ACB.....	56
Hình 19.	Số hoạt động để xây dựng mối quan hệ với chính quyền theo quốc gia xuất xứ của lãnh đạo doanh nghiệp (người Việt Nam hoặc nước ngoài)	58
Hình 20.	Chiến lược giảm thiểu rủi ro của doanh nghiệp do người Việt quản lý và các doanh nghiệp nước ngoài.....	59
Hình 21.	Tán suất dịch vụ được đáp ứng khi “chi thêm” theo quốc gia xuất xứ của lãnh đạo doanh nghiệp (người Việt Nam hoặc nước ngoài)	59
Hình 22.	Biến động trên thị trường chứng khoán mùa hè năm 2012.....	61
Hình 23.	Nhiệm kế Doanh nghiệp FDI tham gia điều tra PCI (theo ngày, năm 2012)..	64